HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
TỈNH BÌNH DƯƠNG
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ HỒ SƠ
Ngày 13 tháng 12 năm 2019

Số: PR_005/BD/2019

Sản phẩm: TAI HEO CHUA NGỌT

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH EB Bình Dương
Địa chỉ: Số 555B, Đại lộ Bình Dương, khu 1, phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại: (0274) 3 616 166 **Fax**: (0274) 3 616 165

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: PR_005/BD/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Số 555B, đại lộ Bình Dương, khu 1, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3616166

E-mail: customer.care@bigc-vietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 3702058398

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:
44.2018KD/GCNATTP-SCT, cấp ngày 22/10/2018 tại T. Bình Dương

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TAI HEO CHUA NGỌT**
2. Thành phần: Tai heo (≥ 50%), nước, giấm, đường, tỏi, ớt, muối i-ốt.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Khối lượng tịnh hỗn hợp: 450 g – Khối lượng tai heo: 230 g
   - Khối lượng tịnh hỗn hợp: 750 g – Khối lượng tai heo: 430 g
   - Khối lượng tịnh hỗn hợp: 1,5 kg – Khối lượng tai heo: 900 g

   hoặc tùy theo nhu cầu của khách hàng

   Chất liệu bao bì: Hũ nhựa PET.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Mã số	Tên	Địa chỉ	Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
121	Công Ty TNHH EB Bình Dương	Số 555B, đại lộ Bình Dương, khu 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	44.2018KD/GCNATTP-SCT, cấp ngày 22/10/2018 tại T. Bình Dương
123	Siêu Thị EB Dĩ An-Công Ty TNHH EB Bình Dương	Số TM8, đường GS01, KĐT thương mại dịch vụ Quảng Trường Xanh, P. Đông Hòa, TX. Dĩ An, T. Bình Dương	03/2019/QLCN/GCNATTP-SCT, cấp ngày 25/04/2019 tại T. Bình Dương

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Chỉ tiêu kim loại nặng: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
1.	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,05
2.	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,1

2. Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-3:2012/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn cho phép (CFU/g)	
		n	c	m	M
1.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	5	2	5×10^5	5×10^6
2.	*Escherichia coli*	5	2	5×10^1	5×10^2
3.	*Salmonella*	5	2	Không phát hiện (MPN/25g)	

Trong đó:

- n: số mẫu cần lấy từ lô hàng để kiểm nghiệm.
- c: số mẫu tối đa cho phép có kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M. Trong n mẫu kiểm nghiệm được phép có tối đa c mẫu cho kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M.
- m: giới hạn dưới, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm tất cả kết quả không vượt quá giá trị m là đạt.
- M: giới hạn trên, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm chỉ cần một mẫu cho kết quả vượt quá giá trị M là không đạt.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 05 tháng 12 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG

Võ Nhất Vũ

GIÁM ĐỐC

ĐÍNH KÈM : **DỰ THẢO NHÃN**

TAI HEO CHUA NGỌT

Đậm đà – Tươi ngon

Thành phần: Tai heo (≥ 50%), nước, giấm, đường, tỏi, ớt, muối i-ốt

HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất: *(Kèm mã số nơi sản xuất)*

Khối lượng tịnh hỗn hợp: : Khối lượng tai heo:

Số tự CBSP: PR_005/BD/2019

Sản phẩm của Công Ty TNHH EB Bình Dương, Số 555B, đại lộ Bình Dương, khu 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương

TAI HEO CHUA NGỌT

Đậm đà – Tươi ngon

Thành phần: Tai heo (≥ 50%), nước, giấm, đường, tỏi, ớt, muối i-ốt

HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất:

Khối lượng tịnh hỗn hợp: : Khối lượng tai heo:

Số tự CBSP: PR_005/BD/2019

Sản xuất tại: Công Ty TNHH EB Bình Dương, Số 555B, đại lộ Bình Dương, khu 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương

TAI HEO CHUA NGỌT

Đậm đà – Tươi ngon

Thành phần: Tai heo (≥ 50%), nước, giấm, đường, tỏi, ớt, muối i-ốt

HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất:

Khối lượng tịnh hỗn hợp: Khối lượng tai heo:

Số tự CBSP: PR_005/BD/2019

Sản xuất tại: Siêu Thị EB Dĩ An- Công Ty TNHH EB Bình Dương, Số TM8, đường GS01, KĐT thương mại dịch vụ Quảng Trường Xanh, P. Đông Hòa, TX. Dĩ An, T. Bình Dương

VILAS 237

Report N°: 19111907E0

Ho Chi Minh City, Date: November 20, 2019
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 20/11/2019

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL19/10797-4/R1
Đơn hàng: FDL19/10797-4/R1

CLIENT'S NAME : **CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG**
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : **SỐ 555B, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU 1, P.HIỆP THÀNH, TP.THỦ DẦU MỘT T.BÌNH DƯƠNG**
Địa chỉ

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description *Mô tả mẫu*	: **PREPARED FOOD** : *Thực Phẩm Chế Biến Sẵn*
Number of sample *Số lượng mẫu*	: 01 sample : *01 mẫu*
Sample characterisation/ condition *Tình trạng mẫu*	: Sample (approx. 1kg) in plastic jar : *Mẫu (khoảng 1kg) chứa trong hũ nhựa*
Client's reference *Chú thích của khách hàng*	: **TAI HEO CHUA NGỌT**
Date sample(s) received *Ngày nhận mẫu*	: September 19, 2019 : *19/09/2019*
Testing period *Thời gian thử nghiệm*	: September 19 – September 26, 2019 : *19/09/2019 – 26/09/2019*
Test requested *Yêu cầu thử nghiệm*	: As applicant's requirement : *Theo yêu cầu của khách hàng*
Test result *Kết quả kiểm nghiệm*	: Please refer to the next page(s) : *Vui lòng tham khảo trang sau*

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

Note/*Ghi chú*:

- LOD = Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies was not formed was reported as <10 cfu/g.
  Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) is (are) designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
  Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

This report supersedes all previous documents bearing the test report number 19100406CC – Dated: September 26, 2019
Báo cáo này thay thế cho tất cả các văn bản trước đây mang số báo cáo thử nghiệm 19100406CC – Phát hành ngày: 26/09/2019

END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự

CÔNG TY SGS VIỆT NAM TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
M.S.D.N: 0100114025-C.T.T.N.H.H
QUẬN 3 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

VILAS 237

Report N°: 191209075C

Ho Chi Minh City, Date: December 09, 2019
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 09/12/2019

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL19/14139-1
Đơn hàng: FDL19/14139-1

CLIENT'S NAME : **CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG**
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : **SỐ 555B, ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG, KHU 1, P. HIỆP THÀNH, TP. THỦ DẦU MỘT, T. BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM**
Địa chỉ

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description *Mô tả mẫu*	: **PREPARED FOOD** : *Thực Phẩm Chế Biến Sẵn*
Number of sample *Số lượng mẫu*	: 01 sample : *01 mẫu*
Sample characterisation/ condition *Tình trạng mẫu*	: Sample in plastic jar : *Mẫu chứa trong hũ nhựa*
Client's reference *Chú thích của khách hàng*	: **TAI HEO CHUA NGỌT**
Date sample(s) received *Ngày nhận mẫu*	: December 06, 2019 : *06/12/2019*
Testing period *Thời gian thử nghiệm*	: December 06 – December 06, 2019 : *06/12/2019 – 09/12/2019*
Test requested *Yêu cầu thử nghiệm*	: As applicant's requirement : *Theo yêu cầu của khách hàng*
Test result *Kết quả kiểm nghiệm*	: Please refer to the next page(s) : *Vui lòng tham khảo trang sau*

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	Unit *Đơn vị*
Salmonella spp. *Salmonella spp.*	IRIS *Salmonella* method (A)	Not Found *Không phát hiện* LOD_{50} = 0.9 cfu	/25g

Note/*Ghi chú*:
- LOD = Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) is (are) designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
  Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự

M.S.D.N: 0100114023-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY SGS VIỆT NAM TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẬN 3 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 05 Tháng 12 Năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG

Võ Nhất Vũ
GIÁM ĐỐC

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BÌNH DƯƠNG
Chứng nhận

Cơ sở: **Công ty TNHH EB Bình Dương**

Loại hình sản xuất, kinh doanh: Bán lẻ nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm, thức ăn chế biến sẵn, nông sản, thủy sản, gia vị, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, kinh doanh dịch vụ ăn uống; Sản xuất bánh các loại; Chế biến thức ăn nhanh.

Chủ cơ sở: **Phoom Chirathivat**

Địa chỉ văn phòng: Số 555B Đại lộ Bình Dương, khu 1, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Địa điểm kinh doanh: Số 555B Đại lộ Bình Dương, khu 1, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: (0274)3616166 Fax: (0274)3616165

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH
(Đối với các nhóm sản phẩm trong danh mục kèm theo)

Bình Dương, ngày 22 tháng 10 năm 2018

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thanh Hà

Số cấp: 44.2018KD/GCNATTP-SCT
Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày 22/10/2021

DANH MỤC NHÓM SẢN PHẨM

(Kèm theo giấy chứng nhận số: 44.2018KD/GCNATTP-SCT của Sở Công Thương tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/10/2018)

STT	Tên nhóm sản phẩm
1	Nước uống đóng chai
2	Nước khoáng thiên nhiên
3	Thực phẩm chức năng
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng
5	Phụ gia thực phẩm
6	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm
7	Thức ăn chế biến sẵn
8	Ngũ cốc
9	Thịt và các sản phẩm từ thịt
10	Thuỷ sản và sản phẩm thuỷ sản (bao gồm các loài lưỡng cư)
11	Rau, củ , quả và sản phẩm rau, củ, quả
12	Trứng và các sản phẩm từ trứng
13	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong
14	Muối
15	Gia vị
16	Đường
17	Chè
18	Cà phê
19	Ca cao
20	Hạt tiêu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 05 Tháng 12 Năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG

Đỗ Nhất Vũ
GIÁM ĐỐC

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BÌNH DƯƠNG
Chứng nhận

Cơ sở: **Công ty TNHH EB Bình Dương (Big C Dĩ An)**

Loại hình kinh doanh: Bán lẻ nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm, đá thực phẩm, thức ăn chế biến sẵn, nông sản, thủy sản, thịt (gia súc, gia cầm), trứng, mật ong, gia vị, rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo.

Chủ cơ sở: **Jariya Chirathivat**

Địa chỉ: **Số TM8, đường GS01, KĐT Thương mại dịch vụ Quảng Trường Xanh, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.**

Điện thoại: (0274)3739188 Fax: (0274)3759359

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH
(Các nhóm sản phẩm kinh doanh trong danh mục kèm theo)

Bình Dương, ngày 08 tháng 05 năm 2019

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Dành

Số cấp: 12.2019KD/GCNATTP-SCT
Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày 08/05/2022

Số nội bộ: 99 /GCN-SCT ngày 09 / 5 /2019

DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM

(Kèm theo giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện số: 12.2019KD/GCNATTP-SCT của Sở Công thương tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/05/2019)

STT	Tên nhóm sản phẩm
I	**Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế**
1	Nước uống đóng chai
2	Nước khoáng thiên nhiên
3	Thực phẩm chức năng
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng
5	Phụ gia thực phẩm
6	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm
7	Thức ăn chế biến sẵn
II	**Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**
1	Ngũ cốc
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt
3	Thuỷ sản và sản phẩm thuỷ sản (bao gồm các loài lưỡng cư)
4	Rau, củ , quả và sản phẩm rau, củ, quả
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng
6	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong
7	Muối
8	Gia vị
9	Đường
10	Chè
11	Cà phê

12	Ca cao
13	Hạt tiêu
14	Điều
15	Nông sản thực phẩm khác
16	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm
III	**Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương**
1	Bia
2	Nước giải khát
3	Sữa chế biến
4	Dầu thực vật
5	Bột, tinh bột
6	Bánh, mứt, kẹo

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 05 Tháng 12 Năm 2019

Mã số doanh nghiệp: 3702058398

Đăng ký lần đầu: ngày 04 tháng 06 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 31 tháng 07 năm 2018

(Cấp đổi nội dung đăng ký kinh doanh trên Giấy chứng nhận đầu tư số 461023000765, từ ngày 16/12/2015)

CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG
Trần Nhất Vũ
GIÁM ĐỐC

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EB BINH DUONG LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt: EBBD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 555B, Đại lộ Bình Dương, Khu 1, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: *(0274) 3616166* Fax: *(0274) 3616165*

Email: Website: *bigc.vn*

3. Vốn điều lệ 102.015.000.000 đồng

Bằng chữ: Một trăm lẻ hai tỷ không trăm mười lăm triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CAVI RETAIL LIMITED	Tầng 14, South China Building, đường 1-3 Wyndham, Central, Hồng Kông, Trung Quốc	99.974.900.000	98,000	1160131	
2	CAVI LIMITED	Tầng 14, South China Building, đường 1-3 Wyndham, Central, Hồng Kông, Trung Quốc	1.020.050.000	1,000	1153778	
3	CAVI REAL ESTATE LIMITED	Tầng 14, South China Building, đường 1-3 Wyndham, Central, Hồng Kông, Trung Quốc	1.020.050.000	1,000	1160074	

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 0000[illegible]

Cấp ngày 02 tháng 08 năm 2017

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 05 Tháng 12 Năm [illegible]

CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG
M.S.D.N: 3702058398-C.T.T.N.H.H
TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG
Vũ Nhất Vũ
GIÁM ĐỐC

1. Tên địa điểm kinh doanh:

SIÊU THỊ EB DĨ AN - CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Số TM8, đường GS01, KĐT thương mại dịch vụ Quảng Trường Xanh, Phường Đông Hòa, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: *(0650) 3739 188* Fax: *(0650) 3739 339*

Email: Website: *http://www.bigc.vn*

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: *JARIYA CHIRATHIVAT* Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *06/08/1965* Dân tộc: Quốc tịch: *Thái Lan*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: *AA3043045*

Ngày cấp: *09/07/2014* Nơi cấp: *Bộ ngoại giao Thái Lan*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *124, Soi Saladaeng 1, Silom Sub-district, Bangrak, Bangkok Metropolis, Thái Lan*

Chỗ ở hiện tại: *Nguyen Du Park Villas, 111 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp/chi nhánh

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH EB BÌNH DƯƠNG

Mã số doanh nghiệp: 3702058398

Địa chỉ trụ sở chính: Số 555B, Đại lộ Bình Dương, Khu 1, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Nguyễn Trung Tín